

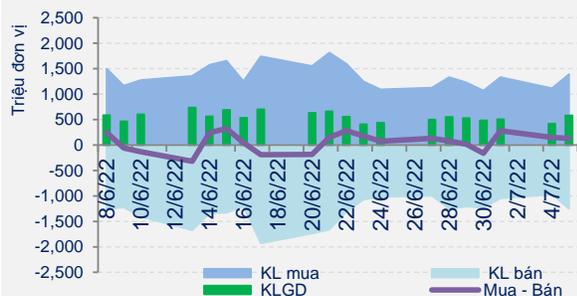
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/7/2022

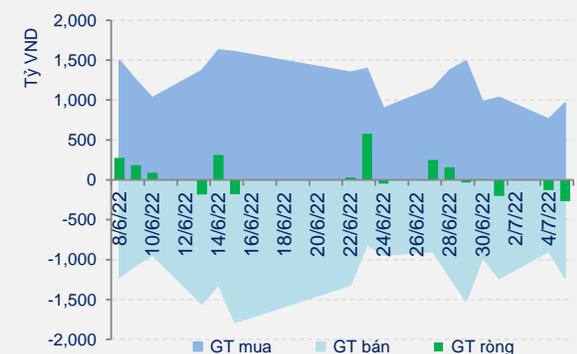
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,181.29	277.94
% Thay đổi	↓ -1.19%	↓ -1.16%
KLGD (CP)	580,368,009	75,492,038
GTGD (tỷ đồng)	13,785.46	1,334.12
Tổng cung (CP)	1,257,289,400	90,424,200
Tổng cầu (CP)	1,389,293,600	74,602,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	33,849,959	438,200
KL mua (CP)	28,963,800	281,406
GT mua (tỷ đồng)	959.86	4.80
GT bán (tỷ đồng)	1,228.21	11.37
GT ròng (tỷ đồng)	(268.35)	(6.57)

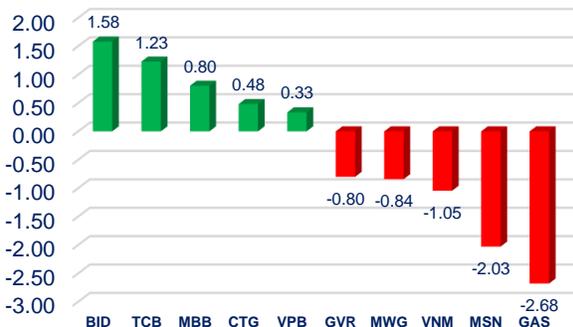
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm khá mạnh, đồng thời thanh khoản khớp lệnh cũng gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 14,24 điểm (-1,19%) xuống 1.181,29 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 120 mã tăng (4 mã tăng trần), 48 mã tham chiếu, 347 mã giảm (25 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 3,25 điểm (-1,16%) xuống 277,94 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 54 mã tăng (4 mã tăng trần), 45 mã tham chiếu, 159 mã giảm (16 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc xanh vào đầu phiên giao dịch sáng nhưng áp lực bán gia tăng sau đó khiến các chỉ số đồng loạt điều chỉnh xuống sắc đỏ và áp lực bán mạnh hơn trong phiên ATC khiến VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,51%) giảm nhẹ hơn so với thị trường chung, nhưng vẫn có đến 20/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như MSN (-5,3%), GAS (-5,2%), PNJ (-4,2%), POW (-3,7%), GVR (-3,6%), MWG (-3,4%)...

Nhóm ngân hàng đã gánh vác thị trường trong phiên hôm nay với sắc xanh bao phủ trên nhiều cổ phiếu như STB (+3,1%), MBB (+3,5%), TCB (+3,9%), VPB (+1%), BID (+3,6%)...

Hàng loạt các nhóm ngành cổ phiếu chịu áp lực bán về cuối phiên và đa phần đều kết phiên trong sắc đỏ.

Cổ phiếu chứng khoán chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như VND (-3,1%), SSI (-2,5%), SHS (-3,3%), MBS (-2,2%)...

Cổ phiếu thủy sản tiếp tục bị bán mạnh và tiếp tục đà giảm, có thể kể đến như VHC (-7%), ANV (-7%), IDI (-6,9%), CMX (-3%)...

Nhóm cổ phiếu tiện ích cũng giảm rất mạnh với POW (-3,7%), GAS (-5,2%), REE (-6,9%), GEG (-6,9%), NT2 (-6,8%), VSH (-7%), CNG (-6,9%)...

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 268,65 tỷ đồng. Mã bị bán ròng nhiều nhất là VHM với 76,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 46,9 tỷ đồng tương ứng với 632 nghìn cổ phiếu và MSN với 36,4 tỷ đồng tương ứng với 347 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 32 tỷ đồng tương ứng với 431 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 7 điểm đến 12 điểm, cho thấy các trader vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/7/2022**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm khá mạnh và thanh khoản khớp lệnh cũng gia tăng so với phiên trước đó và hiện cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay có thể thấy là bên mua đã xuất hiện từ đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến bên mua hoàn toàn bị áp đảo khiến các chỉ số đồng loạt giảm khá mạnh.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c. Tuy nhiên, thị trường đã hãm bớt đà rơi sau khi test ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) trong ba phiên liên tiếp (21/6-23/6) và hồi phục trở lại kể từ đây.

Với việc sóng điều chỉnh c chạm ngưỡng 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) rồi hồi phục từ đây nên có khả năng là bộ 3 sóng điều chỉnh a-b-c lần này đang đi theo dạng Flat (3-3-5). Theo đó, sóng điều chỉnh c mới đang ở nhịp thứ tư và vẫn có khả năng sẽ còn một nhịp thứ 5 nữa để kết thúc cấu trúc sóng lần này (theo kịch bản Expanded Flat).

Trong kịch bản tích cực hơn (Regular Flat) và đáy sóng c đã tạo xong thì thị trường có thể sớm hồi phục trở lại để hướng đến mục tiêu là ngưỡng tâm lý 1.300 điểm và đây cũng là đường viền cổ (neckline) của mô hình hai đáy quanh 1.160 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với diễn biến là chỉ số VN-Index đã vượt qua được ngưỡng tâm lý 1.200 điểm vào đầu phiên giao dịch sáng. Tuy vậy, lực cầu khá yếu nên chỉ cần bên bán mạnh tay hơn cũng đã khiến VN-Index thêm một lần thất bại trước ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Thậm chí, chỉ số này còn giảm khá sâu khi áp lực bán gia tăng thể hiện qua việc thanh khoản cuối phiên tăng khá mạnh, vượt qua mức trung bình 20 phiên gần đây.

Việc thị trường sụt giảm mạnh trong 3 tháng vừa qua đã khiến các nhà đầu tư mới tham gia từ đầu năm đến nay rơi vào tình trạng thua lỗ, thậm chí còn người còn lỗ nặng. Có lẽ chính điều này đã khiến cho tâm lý thị trường bị ảnh hưởng nghiêm trọng dẫn đến lực cầu suy yếu khi tiến tới các ngưỡng điểm nhạy cảm. Tuy vậy, với mức định giá thấp hiện tại và triển vọng nền kinh tế Việt Nam vẫn khá sáng sủa thì đây lại là cơ hội cho các nhà đầu tư dài hạn có thể chọn lọc và mua vào những cổ phiếu có cơ bản tốt và triển vọng tích cực trong tương lai.

Trên góc độ kỹ thuật, thị trường vẫn đang điều chỉnh trước khi nhiều khả năng bước vào giai đoạn đi ngang và tích lũy trong một khoảng thời gian khá dài, từ vài tháng trở lên nên các nhà đầu tư dài hạn có thể cân nhắc giải ngân từng phần.

Với góc nhìn ngắn hơn, VN-Index vẫn có thể test lại ngưỡng 1.160 điểm trong các phiên tới, do đó nhà đầu tư nên thận trọng và chờ đợi cơ hội giải ngân mới. Nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
VNM	73.1	72.5-74.5	82-83	67	14.9	5.2%	-12.1%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 73+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	VGC	49.5	49.2	58-61	50	0.61%	Bán
23/06/2022	GEX	19.9	18.6	22-24	19	6.99%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	10.6	10.55	13-13.5	10.3	0.47%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	18.2	16.4	20-21	15	10.98%	Nắm giữ
23/06/2022	PNJ	118.6	120.5	140-145	117	-1.58%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	9.05	8.89	11-11.5	8.7	1.80%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	22.7	18.55	21-22	18.5	22.37%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	10	10.15	13-14	8.9	-1.48%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	9.93	9.99	13-14	8.8	-0.60%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	61.7	63.2	76-78	59	-2.37%	Nắm giữ
29/06/2022	IPA	18	19	22-23	17	-5.26%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	24	22.4	29-30	21	7.14%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	22.9	22.2	27-28	20	3.15%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	17.55	18.2	24-26	17	-3.57%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.45	24.3	28-29	22	4.73%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

Hà Nội: Doanh nghiệp giải thể, dừng hoạt động tăng cao

Theo Bí thư Thành uỷ Hà Nội Đinh Tiến Dũng, trong 6 tháng đầu năm 2022, số doanh nghiệp thành lập mới giảm 10%, số doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể (tăng 13%) và đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 51%)...

Google sắp chuyển sản xuất smartphone từ Trung Quốc sang Việt Nam

Nguồn tin từ Digitimes khẳng định tập đoàn Mỹ thực hiện việc thay đổi dần cơ sở sản xuất dòng điện thoại chiến lược Pixel.

6 tháng năm 2022: GRDP của Hà Nội tăng 7,79%

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng năm 2022 của Hà Nội tăng 7,79% - gấp 1,29 lần mức tăng cùng kỳ năm 2021.

Doanh nghiệp vận tải được giảm 1.200 tỷ đồng phí sử dụng đường bộ

Theo thống kê, tổng số phí sử dụng đường bộ giảm cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh vận tải từ tháng 8/2020 đến hết 30/6/2022 dự kiến khoảng 1.200 tỷ đồng.

Giảm thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu, nguồn thu sẽ giảm khoảng 7.000 tỷ đồng

Ngày 4/7, thừa ủy quyền của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Tờ trình số 244/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc tiếp tục giảm mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

76% doanh nghiệp EU mong muốn tăng vốn đầu tư vào Việt Nam trước quý III

Niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp EU trong quý II giảm hơn 4 điểm phần trăm, xuống mức gần 69 điểm.

6 tháng, Hải quan thu ngân sách 226.588 tỷ đồng

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, 6 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách của ngành Hải quan đạt 226.588 tỷ đồng đạt 64,4% dự toán, đạt 61,2% chỉ tiêu phấn đấu, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Lao động Việt xuất cảnh ra nước ngoài tăng nhanh trở lại

Theo Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội), sau khi các thị trường bắt đầu mở cửa trở lại, lượng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài bắt đầu tăng nhanh. Tính đến tháng 6, Việt Nam có khoảng 51.677 người lao động làm việc nước ngoài (đạt khoảng gần 60% kế hoạch).



TIN DOANH NGHIỆP

Giải mã chiến lược hợp tác của Techcombank với các đối tác lớn như Vingroup, Masan: Tận dụng hệ sinh thái toàn diện, giảm thiểu rủi ro tín dụng

Techcombank xây dựng sản phẩm, chiến lược xoay quanh các đối tác lớn gồm Vingroup và Masan. Chiến lược này khiến người ta liên tưởng tới câu tục ngữ "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao:"

Nghịch lý PE cổ phiếu thép thấp nhất 5 năm, SSI Research hạ dự báo lợi nhuận của một loạt các công ty thép năm 2022

Giá thép xây dựng tại Việt Nam đã giảm khoảng 11% so với mức đỉnh vào tháng 3, trong khi giá thép HRC cũng giảm 25% so với mức đỉnh vào đầu tháng 4, theo diễn biến của giá thép thế giới.

Nova Consumer hợp nhất doanh thu mảng hàng tiêu dùng từ Quý 3

Nova Consumer đã hoàn tất thương vụ M&A Sunrise Foods vào cuối quý 2 năm nay, và ngành hàng tiêu dùng được mở rộng từ các thương hiệu như xúc xích Xuxifarm, xúc xích Bé Khỏe, đồ hộp MasterT, bánh gạo Tê Tê. Trong tương lai, doanh nghiệp sẽ mở rộng kênh phân phối lên 450.000 điểm bán lẻ.

Một công ty hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam chi bình quân 2,5 tỷ đồng cho mỗi nhân viên

Theo Báo cáo tài chính năm 2021 của DCVFM, tổng cộng trong năm công ty đã chi 362,8 tỷ đồng chi phí cho nhân viên. Với số nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2021 là 148 người, bình quân DCVFM đã chi trả 2,45 tỷ đồng/người.

Gilimex (GIL): Mảng dệt may đang có xu hướng giảm do lạm phát cao, khu công nghiệp Phú Bài dự kiến sẽ phát sinh doanh thu từ quý 4

Trước mắt, Gilimex sẽ tập trung vào phát triển KCN Phú Bài ở Huế với tổng diện tích hơn 400 ha. Hiện Gilimex đã có sẵn 200 ha đất sạch sẵn sàng cho thuê và kỳ vọng phát sinh doanh thu KCN từ Q4/2022. Công ty cũng đã có ký cam kết với một số khách hàng để mua 20 ha – 30 ha đất. Giá cho thuê dự kiến là 50 USD/m²/chu kỳ thuê so với mức giá hiện tại 80 USD - 90 USD ở các khu vực lân cận.

HAGL và Dabaco tăng trần 2 phiên liên tiếp khi giá heo tăng mạnh: Bàu Đức sẽ thắng lớn nhờ heo ăn chuối?

Về HAGL, tự chủ được nguyên liệu và sản xuất thức ăn đầu vào khiến Công ty hưởng lợi trong bối cảnh hiện nay, bất chấp nhiều đơn vị cùng ngành bị ảnh hưởng nặng nề. Trong đó, giá thành sản xuất tại HAGL theo chia sẻ gần nhất của lãnh đạo chỉ vào khoảng 38.000 đồng/kg.



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



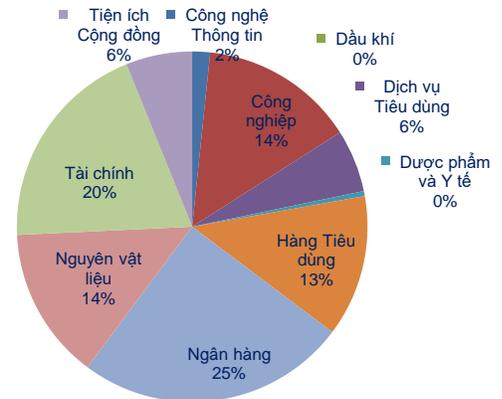
KLGD và HNX-Index trong phiên



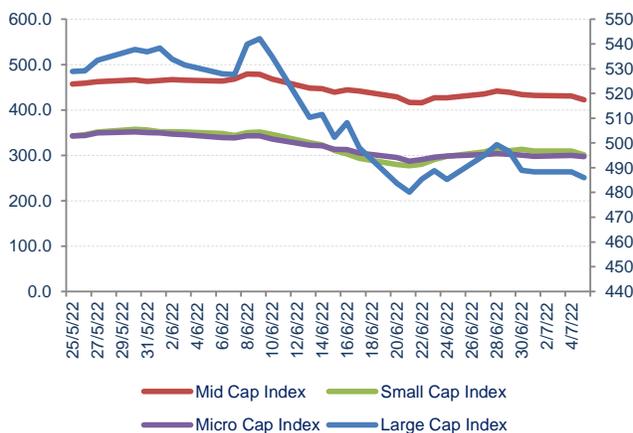
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



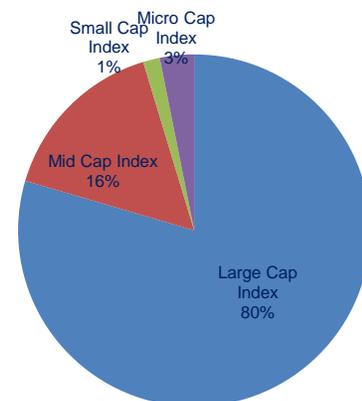
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	1,295,200	VHM	1,266,400	1	ART	114,000	BVS	117,000
2	STB	927,700	BID	647,559	2	BTS	22,700	PVS	69,000
3	CTG	689,500	VCB	632,300	3	SD5	11,300	NVB	58,600
4	HDB	658,400	SSI	630,900	4	VTV	9,400	TVD	18,200
5	HPG	498,400	DXG	509,400	5	KLF	7,700	BCC	17,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	22.35	23.05	↑ 3.13%	3,004,930	TTL	17.50	16.90	↓ -3.43%	14,839,349
VND	19.20	18.60	↓ -3.12%	2,471,920	PVS	24.80	24.00	↓ -3.23%	6,444,092
MBB	24.60	25.45	↑ 3.46%	2,374,750	TNG	29.60	27.50	↓ -7.09%	5,693,898
FLC	6.20	6.55	↑ 5.65%	2,350,490	SHS	15.00	14.50	↓ -3.33%	5,200,768
POW	13.50	13.00	↓ -3.70%	2,107,440	KLF	3.40	3.50	↑ 2.94%	5,076,395

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	53.70	57.40	3.70	↑ 6.89%	GLT	30.00	32.90	2.90	↑ 9.67%
ROS	3.06	3.27	0.21	↑ 6.86%	NFC	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
LCM	3.09	3.30	0.21	↑ 6.80%	HKT	5.30	5.80	0.50	↑ 9.43%
TDP	25.95	27.70	1.75	↑ 6.74%	CLM	32.00	35.00	3.00	↑ 9.38%
PTC	9.52	10.15	0.63	↑ 6.62%	VTJ	4.30	4.70	0.40	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%	CX8	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
HAH	68.60	63.80	-4.80	↓ -7.00%	SDC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
VHC	87.40	81.30	-6.10	↓ -6.98%	TFC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
FRT	86.00	80.00	-6.00	↓ -6.98%	SGH	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
ANV	48.00	44.65	-3.35	↓ -6.98%	PJC	27.10	24.40	-2.70	↓ -9.96%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,004,930	11.6%	2,089	10.7	1.2
VND	2,471,920	12.3%	427	45.0	1.6
MBB	2,374,750	22.4%	3,623	6.8	1.4
FLC	2,350,490	-4.4%	(596)	-	0.5
POW	2,107,440	6.2%	851	15.9	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTL	14,839,349	3.3%	485	36.1	1.2
PVS	6,444,092	5.3%	1,409	17.6	0.9
TNG	5,693,898	18.1%	2,591	11.4	2.0
SHS	5,200,768	25.5%	2,021	7.4	0.9
KLF	5,076,395	0.4%	37	91.8	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNC	↑ 6.9%	10.5%	1,889	28.4	3.0
ROS	↑ 6.9%	1.6%	168	18.2	0.3
LCM	↑ 6.8%	-0.4%	(40)	-	0.3
TDP	↑ 6.7%	11.7%	1,384	18.7	2.1
PTC	↑ 6.6%	23.3%	1,861	5.1	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GLT	↑ 9.7%	45.8%	7,350	4.1	1.6
NFC	↑ 9.7%	11.7%	1,377	10.5	1.2
HKT	↑ 9.4%	3.2%	355	14.9	0.5
CLM	↑ 9.4%	17.5%	3,046	10.5	1.7
VTJ	↑ 9.3%	-1.3%	(108)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	1,295,200	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	927,700	11.6%	2,089	10.7	1.2
CTG	689,500	12.9%	2,558	10.4	1.3
HDB	658,400	21.3%	3,208	7.7	1.5
HPG	498,400	41.0%	6,143	3.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	114,000	3.0%	350	14.3	0.4
BTS	22,700	3.9%	451	17.5	0.7
SD5	11,300	4.5%	829	10.9	0.5
VTV	9,400	3.8%	496	10.3	0.4
KLF	7,700	0.4%	37	91.8	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	350,679	20.8%	4,853	15.3	3.0
VIC	277,273	-1.6%	(624)	-	2.1
VHM	265,616	31.4%	8,807	6.9	2.0
GAS	207,855	19.6%	5,262	20.6	3.7
BID	177,301	13.3%	2,273	15.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,200	9.0%	1,373	61.2	3.9
THD	19,915	12.4%	2,155	26.4	3.1
NVB	17,261	0.0%	0	86,950.2	3.0
IDC	16,599	13.2%	1,985	25.3	3.1
BAB	13,556	8.2%	981	18.3	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.01	-2.0%	(171)	-	0.5
TGG	2.86	29.9%	3,978	1.6	0.4
CKG	2.80	14.8%	1,861	7.2	1.1
NHA	2.79	0.8%	79	242.4	1.9
LGL	2.70	0.3%	39	130.1	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	3.09	3.1%	345	13.9	0.4
PVL	2.97	7.0%	347	15.6	1.1
PDC	2.66	-7.2%	(633)	-	0.7
VC7	2.62	2.6%	296	32.5	0.9
TTH	2.47	1.0%	113	29.2	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn